

Bản án số: 172/2026/HS-ST
Ngày: 03 - 8 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – HƯNG YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Hữu Thuận và bà Phạm Hồng Thiêm.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Thê – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 164/2026/TLST – HS ngày 10 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Vũ Thê D, sinh ngày 03/4/1984; Nơi cư trú tổ x, phường L, tỉnh Hưng Yên; số CCCD: 034084022478; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Cao P, sinh năm 1945 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1950; có vợ là Nguyễn Thị A, sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 09/8/2010, bị Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội số 1968 với thời hạn 12 tháng, ngày 10/8/2011, chấp hành xong.

+ Ngày 01/10/2012, bị Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội số 2893 với thời hạn 12 tháng, ngày 20/9/2013, chấp hành xong

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2026 đến ngày 07/4/2026 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Hưng Yên.

Được dẫn giải có mặt.

* ***Người chứng kiến:*** Ông Hoàng Văn D1, sinh năm 1979 và ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1977, cùng trú tại thôn C (nay là thôn a), xã Q, tỉnh Hưng Yên. (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 01/4/2026, D đi bộ từ nhà đến khu vực chân cầu Vũ Đông thuộc phường L, tỉnh Hưng Yên gặp và mua được của một người đàn ông không biết tên, tuổi địa chỉ 01 túi nilon, bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt là ma túy loại Methamphetamine với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D cất túi quần phía sau bên trái đang mặc rồi đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết đến khu vực Cổng 39 thuộc địa phận xã Q rồi xuống xe đi bộ. Khi đang đi bộ tại trục đường thôn Phong Châu, xã Q, tỉnh Hưng Yên thì bị lực lượng Công an xã Q, tỉnh Hưng Yên nghi ngờ D có liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng lại kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Ngô Văn Đương và ông Hoàng Văn Duy, D đã tự nguyện lấy từ túi quần phía sau bên trái đang mặc 01 túi nilon nhỏ màu trắng có mép cài bằng nhựa màu trắng, bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt, D khai là ma túy vừa mua đang tìm chỗ sử dụng và giao nộp cho lực lượng Công an. Công an xã Q đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành tạm giữ, niêm phong túi ma túy, mẫu nước tiểu, đưa D và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an xã Q làm việc. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Thế D, nhưng không thu giữ, quản lý đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số 871/KL-KTHS ngày 06/4/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: “Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1716 gam”.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 113/CT-VKS - KV7 ngày 08/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố Vũ Thế D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Đại diện Viện kiểm sát khu vực 7 - Hưng Yên giữ nguyên quyết định truy tố đối với Vũ Thế D và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Thế D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Thế D mức án tù 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị về vật chứng và án phí.

Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng bị cáo đã ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tố tụng, của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Hồi 14 giờ 30 phút, ngày 01/4/2026, tại trục đường thôn Phong Châu, xã Đông Quan, tỉnh Hưng Yên, Vũ Thế D có hành vi tàng trữ trái phép tại túi quần phía sau bên trái đang mặc 01 túi ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1716 gam với mục đích sử dụng, bị Công an xã Q bắt quả tang. Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định số 871/KL-KTHS ngày 06/4/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; Lời khai của những người chứng kiến: ông Hoàng Văn D và ông Ngô Văn Đ, cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm hại quyền quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Bị cáo đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Thế D đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy đã 02 lần được đưa vào cơ sở cai nghiện. Bị cáo đã biết rõ tác hại của ma túy. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học, tiếp tục có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng. Điều này cho thấy bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém, nguy cơ tái phạm cao. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của mình và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo tàng trữ ma túy với số lượng ít để sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Vũ Thế D khai mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ tại khu vực cầu Đ, phường L, tỉnh Hưng Yên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Thế D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Thế D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,1359 gam Methamphetamine và toàn bộ phong bì hoàn trả mẫu vật giám định 871/KL- KTHS ngày 01/4/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên. *(Có đặc điểm ghi trong biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định tại phòng Kỹ thuật hình ự - Công an tỉnh Hưng Yên).*

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Thế D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Thế D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/8/2026.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 7 – Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên.
- Cơ quan điều tra, Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vương

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 7 – Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên.
- Cơ quan điều tra, Cơ quan THAHS

Công an tỉnh Hưng Yên;

- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Hưng

Yên;

- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vương